

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 01-3-2021
V/v Tranh chấp HNGĐ - Ly hôn,
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Minh Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Phước Tâm.
2. Bà Hồ Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 01 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 508/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hoàng Y, sinh năm 1993.

Địa chỉ: tổ 21, ấp 1, xã ML, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh M, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp 2, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm chị Lê Thị Hoàng Y là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Do mai mối nên chị Y và anh M được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến khi chị Y mang thai thì mâu thuẫn xảy ra do bất đồng quan điểm. Khi mâu thuẫn trầm trọng không giải quyết được thì chị Y về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 02/2020 đến nay.

Nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên nay chị Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Minh M.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Ngọc Diệp Chi, sinh ngày 08/4/2020. Hiện nay con chung đang sống với chị Y. Khi ly hôn chị Y yêu cầu được quyền nuôi con và yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con hàng tháng bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở, bắt đầu tính từ tháng 3/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Bị đơn là anh Nguyễn Minh M đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập xét xử hợp lệ, biết nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Y nhưng không có ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

- Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

+ Trích lục kết hôn (bản sao).

+ Giấy khai sinh Lê Ngọc Diệp Chi (bản sao).

+ Giấy CMND Lê Thị Hoàng Y và SHK (photo).

+ Đơn xin xác nhận nơi cư trú của chị Lê Thị Hoàng Y (bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Lê Thị Hoàng Y có đơn yêu cầu được ly hôn, nuôi con với anh Nguyễn Minh M. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con*”.

Anh Nguyễn Minh M là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ ở ấp 2, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Nguyễn Minh M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh M là phù hợp theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Y, anh M được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, do đó hôn nhân giữa chị Y và anh M là hợp pháp. Chị Y

cho rằng thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến khi chị Y mang thai thì mâu thuẫn xảy ra do bất đồng quan điểm. Khi mâu thuẫn trầm trọng không giải quyết được thì chị Y về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 02/2020 đến nay.

Khi giải quyết vụ kiện, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập anh Nguyễn Minh M tham gia phiên hòa giải, phiên tòa nhưng anh M vắng mặt không có lý do cũng như không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị Y. Xét thấy giữa chị Y và anh M không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Như vậy, mục đích hôn nhân của anh, chị không đạt được. Nay chị Y yêu cầu ly hôn với anh M là có căn cứ để chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị Y và anh M đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Y.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Ngọc Diệp Chi, sinh ngày 08/4/2020. Hiện nay con chung đang sống với chị Y. Khi ly hôn chị Y yêu cầu được quyền nuôi con chung.

Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định: ...3. *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi....”*

Con chung của chị Y và anh M là cháu Lê Ngọc Diệp Chi, sinh ngày 08/4/2020 đến nay chưa đủ 36 tháng tuổi. Mặt khác, hiện nay chị Y là người đang trực tiếp nuôi con, chăm sóc, nuôi dưỡng, lo lắng cho cháu Chi. Do đó để con chung tên Lê Ngọc Diệp Chi, sinh ngày 08/4/2020 cho chị Y được tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng bằng ½ tháng lương cơ sở, bắt đầu tính từ tháng 3/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình có quy định: *“...2. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.”* và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.”*

Xét yêu cầu của chị Y là có căn cứ nên chấp nhận, buộc anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng bằng ½ tháng lương cơ sở tương ứng với thời gian thi hành án, thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 3/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp theo quy định tại Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Y trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết, anh M không có ý kiến đối với phần tài sản chung và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Y trình bày vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ nên không yêu cầu giải quyết, anh M không có ý kiến đối với phần nợ chung và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

** Về án phí:*

Chị Lê Thị Hoàng Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Nguyễn Minh M phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Hoàng Y:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Hoàng Y được ly hôn với anh Nguyễn Minh M.

- Về con chung: Chị Lê Thị Hoàng Y được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Ngọc Diệp Chi, sinh ngày 08/4/2020. Anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng bằng số tiền $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở tương ứng với thời gian thi hành án, thời gian cấp dưỡng được tính bắt đầu từ tháng 3/2021 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh M được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Y trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết, anh M không có ý kiến đối với phần tài sản chung và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Y trình bày vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ nên không yêu cầu giải quyết, anh M không có ý kiến đối với phần nợ chung và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Y phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004486 ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Như vậy tiền án phí chị Y đã nộp xong.

Anh Nguyễn Minh M phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- UBND xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lưu Minh Tú